

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động thường niên năm 2025

*(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường THPT Đồng Phú báo cáo kết quả hoạt động thường niên năm học 2024-2025 tính đến ngày 30/6/2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học phổ thông Đồng Phú

2. Địa chỉ trụ sở, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, trang thông tin điện tử của đơn vị

- Địa chỉ trụ sở: Ấp Thái Dũng, Xã Tân Tiến, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

- Điện thoại: 02713.833.117

- Địa chỉ thư điện tử: thptdongphu@binhphuoc.edu.vn

- Trang thông tin điện tử: <http://thptdongphu.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý trực tiếp

Trường THPT Đồng Phú là trường công lập, trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu

- Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ luật, trách nhiệm, thân thiện, chất lượng, nhân văn; đội ngũ cán bộ, giáo viên đoàn kết, tâm huyết, trách nhiệm; đào tạo các thế hệ học sinh có trình độ, năng lực, có tư duy sáng tạo, tự tin, năng động, có khả năng thích ứng cuộc sống.

- Tầm nhìn, mục tiêu:

+ Phần đầu là một trong những trường có uy tín, có chất lượng tốt của tỉnh Bình Phước, đào tạo ra những con người khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có đạo đức, có kỹ năng sống, giàu khát vọng cống hiến.

+ Tiếp tục hoàn thiện phong cách giáo viên và học sinh trên cơ sở kế thừa truyền thống yêu nước, dạy giỏi, học giỏi đồng thời kiến tạo phẩm chất gắn với yêu cầu của thời đại

+ Nhà trường là nơi học tập uy tín, chất lượng, an toàn, đầy sự cảm thông chia sẻ, tạo cơ hội công bằng cho mọi học sinh, mọi gia cảnh. Học sinh được trau dồi kiến thức, phát triển khả năng chuyên biệt, được trang bị các giá trị sống, rèn luyện các kỹ năng mềm và định hướng được nghề nghiệp, làm nền tảng vững chắc cho tương lai.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Đứng trước nhu cầu phát triển giáo dục bậc THPT tại địa bàn phía nam huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, sau ngày tái lập tỉnh không lâu, UBND tỉnh Bình Phước đã ký quyết định số 202/1999/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1999 thành lập trường PTTH Tân Hòa (nay là trường THPT Đồng Phú). Trường được xây dựng trên khu đất có diện tích 18.950m², tại xã Tân Hòa (cũ), nay là xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.

Năm đầu mới thành lập, trường có 09 lớp với 365 học sinh, đội ngũ cán bộ, giáo viên chỉ có 9 người. Không đủ đáp ứng nhu cầu, trường phải hợp đồng thêm một số giáo viên từ các trường khác về tham gia giảng dạy. Cơ sở vật chất nhà trường vô cùng thiếu thốn, khó khăn, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy hầu như không có, các phòng chức năng phải sử dụng tạm bợ từ các góc nhỏ của phòng học. Trường chưa có tường rào, cổng ngõ, vào mùa mưa đường vào trường lầy lội. Khó khăn thiếu thốn là thế, nhưng tập thể Hội đồng sư phạm nhà trường với lòng yêu nghề và nhiệt huyết đã đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Kết quả năm đầu tiên trường có 3 học sinh tham gia thi học sinh giỏi quốc gia và vinh dự có 01 học sinh đạt giải III học sinh giỏi quốc gia môn Ngữ Văn. Đó là những quả ngọt đầu mùa sau những tháng ngày vun trồng, chăm sóc, mở ra nhiều niềm tin và hi vọng cho chặng đường phía trước.

Với sự gia tăng vượt bậc về quy mô và chất lượng và yêu cầu về phát triển giáo dục, năm 2008, trường được chuyển về cơ sở mới tại trung tâm thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, đổi tên thành Trường THPT Đồng Phú. Những năm sau đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và Sở GD&ĐT Bình Phước, sự quan tâm giúp đỡ của các cơ quan ban ngành của huyện Đồng Phú; sự hỗ trợ, quan tâm của nhân dân và các bậc phụ huynh, sự nỗ lực phấn đấu của các thể hệ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, trường THPT Đồng Phú đã có những bước chuyển mình tích cực, với những bước đi chiến lược trong mục tiêu giáo dục, trường THPT Đồng Phú đã không ngừng phát triển lớn mạnh cả về quy mô lẫn chất lượng qua từng năm học. Năm 2013, trường vinh dự được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Năm 2017, được sự quan tâm của tỉnh Bình Dương và UBND tỉnh Bình Phước, trường THPT Đồng Phú tiếp tục được đầu tư xây dựng cơ sở mới tại Ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú với tổng diện tích 39989,3m². Tháng 8 năm 2019, cơ sở mới được bàn giao cho nhà trường để bắt đầu cho năm học 2019-2020.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà trường được đầu tư xây dựng khang trang, trường có 38 phòng học, 10 phòng chức năng, có 01 nhà đa năng, 01 sân bóng mini, 02 hội trường, khu hành chính đầy đủ các phòng làm việc cho lãnh đạo nhà trường, các tổ chức, đoàn thể, văn phòng. Mỗi phòng học và phòng chức năng đều được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại, phục vụ tốt cho hoạt động dạy học, ứng dụng CNTT và các hoạt động khác của nhà trường.

Hiện nay, trường có 33 lớp với tổng số trên 1200 học sinh; đội ngũ nhà trường có tổng số 83 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó cán bộ quản lý 03, giáo viên 71, nhân viên 09.

Trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 100% cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sỹ, 6,02% giáo viên đạt trình độ thạc sỹ. Cán bộ lãnh đạo đoàn kết, có năng lực chuyên môn và có năng lực lãnh đạo tốt; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; tinh thần trách nhiệm cao; 100% cán bộ quản lý đã được bồi dưỡng các lớp quản lý giáo dục, 01 Hiệu trưởng có trình độ Cao cấp chính trị, 02 đồng chí có trình độ Trung cấp Chính trị. Giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

Về cơ cấu tổ chức, trường có tổ chức Đảng bộ với 53 đảng viên chia thành 03 Chi bộ trực thuộc; có 07 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

Nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị của nhà trường, từ ngày thành lập đến nay, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường cùng đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt mục tiêu, kế hoạch giáo dục, nhờ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng được nâng cao. Từ một trường có xuất phát thấp với chất lượng giáo dục còn khiêm tốn của những năm đầu thành lập, đến nay, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên, năm sau cao hơn năm trước. Hàng năm, nhà trường có bình quân 98% học sinh có hạnh kiểm khá tốt; 10% học sinh xếp loại học lực giỏi; 40% học sinh xếp loại học lực khá, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm đứng trong top 10 trường của tỉnh, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường Đại học, Cao đẳng đạt 80%. Bên cạnh hoạt động dạy và học, nhà trường luôn coi trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh, các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hướng nghiệp, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục, thể thao cũng phát triển và có hiệu quả thiết thực trong việc giáo dục tư tưởng, đạo đức, nhân cách và trí lực cho thế hệ trẻ.

Nhiều năm liền Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và xuất sắc nhiệm vụ. Công đoàn luôn đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhiều năm liền được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các tổ chức khác trong trường như Hội chữ thập đỏ, Hội phụ huynh học sinh,... cũng hoạt động tích cực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Trường nhiều năm liền đạt tập thể lao động tiên tiến và tập thể lao động xuất sắc.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Văn Phong.

Chức vụ: Hiệu trưởng.

Địa chỉ nơi làm việc: Ấp Thái Dũng, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Số điện thoại: 0973496966

Email: Vanphong3738@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

7.1. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Quyết định số 202/1999/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1999 của UBND Tỉnh Bình Phước về việc thành lập trường Phổ thông trung học Tân Hòa.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường:

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020-2025 được công nhận theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TTB-GD&ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 3438/QĐ-SGD&ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

Hội đồng trường gồm 11 thành viên gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
01	Nguyễn Văn Phong	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
02	Đinh Kỳ Xa	Tổ trưởng	Thư ký
03	Phạm Hoàng Long	Phó Chủ tịch UBND xã Tân Tiến	Thành viên
04	Nguyễn Văn Trung	Chủ tịch Công đoàn	Thành viên
05	Hồ Hữu Nhung	Bí thư Đoàn trường	Thành viên
06	Hoàng Việt Nam	Tổ trưởng	Thành viên
07	Nguyễn Thị Mai Trâm	Tổ trưởng	Thành viên
08	Nguyễn Văn Chung	Tổ trưởng	Thành viên
09	Lê Thị Hiền	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Thành viên
10	Dương Văn Phin	Trưởng BDD CMHS	Thành viên
11	Hồ Phạm Nhật Tuấn	Học sinh lớp 10TN1	Thành viên

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, cơ sở giáo dục:

Hiệu trưởng: Nguyễn Văn Phong

+ Ngày tháng năm sinh: 11/4/1977.

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT Đồng Phú từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định số 2929/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/9/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Thắm

+ Ngày tháng năm sinh: 26/5/1978

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Đồng Phú từ ngày 19 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định số 4039/QĐ-SGD&ĐT ngày 20/12/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

Phó hiệu trưởng: Nguyễn Văn Vĩnh

+ Ngày tháng năm sinh: 08/11/1979

+ Bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT Đồng Phú từ ngày 25 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định số 2293/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/7/2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Phước.

7.4. Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy.

7.4.1. Cơ chế hoạt động của trường THPT Đồng Phú

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỉ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

7.4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường:

Trường THPT Đồng Phú được thành lập theo Quyết định số 202/1999/QĐ-UB ngày 31 tháng 8 năm 1999 của UBND Tỉnh Bình Phước. Địa điểm trường có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, có điều kiện để xây dựng trường trở thành một trường THPT trọng điểm của địa bàn xã Tân Tiến và các xã lân cận.

- Trường THPT Đồng Phú là cơ sở giáo dục trung học phổ thông THPT của hệ thống giáo dục quốc dân, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GD&ĐT Bình Phước.

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT, UBND Tỉnh, Sở GD&ĐT.
- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.
- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên và HS tham gia các hoạt động xã hội.
- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.
- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

- + 01 Hội đồng trường với 11 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam có: 03 chi bộ gồm 53 đảng viên.
- + Tổ chức Công đoàn có 83 công đoàn viên (Đến 6/2025, tổ chức Công đoàn kết thúc)

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: *Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Hệ thống Quy chế và các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác(nếu có).*

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; Kế hoạch giáo dục của nhà trường hàng năm; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; Quy chế làm việc, quy chế phối hợp, quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế tiếp công dân, các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (Có văn bản kèm theo)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN *(Theo Khoản 2, Điều 8, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)*

Số biên chế được giao năm 2025: 80

Số biên chế hiện tại: 78

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo		
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01
Phó Hiệu trưởng	02	01	0	0	0	02
Giáo viên	71	56	01	0	66	05
Nhân viên	04	04	0	0	04	0
Cộng	78		01	0	70	08

Thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường năm học 2024-2025:

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng CDNN				Chuẩn nghề nghiệp		
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	IV	III	II	I	Tốt	Khá	Đạt
	TS CBQL, GV,NV	83													
I	CBQL	03	0	03	0	0	0	0	0	03	0	0	03	0	0
II	GV trong đó số GV dạy môn	71	0	05	66	0	0	0	0	66	0	0			
1	Toán	12	0	0	12	0	0	0	0	12	0	0	12	0	0
2	Lý	08	0	0	08	0	0	0	0	08	0	0	08	0	0
3	Hóa	06	0	0	06	0	0	0	0	06	0	0	06	0	0
4	Sinh	05	0	0	05	0	0	0	0	05	0	0	05	0	0
5	Ngữ văn	10	0	0	10	0	0	0	0	10	0	0	10	0	0
6	Lịch sử	04	0	0	04	0	0	0	0	04	0	0	04	0	0
7	Địa lí	03	0	0	03	0	0	0	0	03	0	0	0	0	0
8	GDKT&P	03	0	0	03	0	0	0	0	03	0	0	03	0	0

	L														
9	Tiếng Anh	09	0	0	09	0	0	0	0	09	0	0	09	0	0
10	GDTC	05	0	0	05	0	0	0	0	05	0	0	05	0	0
11	GDQP-AN	01	0	0	01	0	0	0	0	01	0	0	01	0	0
12	Công nghệ	02	0	0	02	0	0	0	0	02	0	0	02	0	0
13	Tin học	03	0	0	03	0	0	0	0	03	0	0	03	0	0
III	Nhân viên														
1	Văn thư	01	0	0	01	0	0	0							
2	Kế toán	01	0	0	01	0	0	0							
3	Giáo vụ	01	0	0	01	0	0	0							
4	Thư viện	01	0	0	01	0	0	0							
5	Y tế	01	0	0	0	0	01	0							
6	Thiết bị-TN	0	0	0	0	0	0	0							
7	Tư vấn tâm lí HS	0	0	0	0	0	0	0							
8	Hỗ trợ GD HS khuyết tật	0	0	0	0	0	0	0							
9	Bảo vệ	02	0	0	0	0	0	02							
10	Phục vụ	02	0	0	0	0	01	01							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Theo Khoản 2, Điều 8, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Diện tích khu đất xây dựng trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

- Tổng diện tích đất: 39989,3m²

- Bình quân diện tích đất/học sinh: 3,2m²

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

3. Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định.

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	38	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	38	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	10	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	0	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	34	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	39989,3	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	5550	5,04
VI	Tổng diện tích các phòng	1.953	1.77
1	Diện tích phòng học (m ²)	630	0.57
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	71.4	0.06
3	Diện tích thư viện (m ²)	375	0.34
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	36	1.03
5	Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thống (m ²)	1.953	1.77
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp

1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	865	27.03
1.1	Khối lớp 10	230	20.9
1.2	Khối lớp 11	350	31.8
1.3	Khối lớp 12	285	28.5
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	0
2.1	Khối lớp 10	0	0
2.2	Khối lớp 11	0	0
2.3	Khối lớp 12	0	0
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lý (diện tích/thiết bị)	0	0
4	...		
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	82	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	54	
1	Ti vi	04	
2	Cát xét	07	
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	43	
5	Thiết bị khác...		
6			

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0

XI	Nhà ăn	508
----	--------	-----

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10	0	08	0	0.61
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục được Sở GD&ĐT phê duyệt (năm học 2024-2025)

- Danh mục SGK lớp 10:

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán học	Sách Toán lớp 10 (Tập 1, 2), chuyên đề học môn Toán học 10 Bộ Chân trời sáng tạo	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Vật lý	Sách Vật lí lớp 10 và chuyên đề học tập	Phạm Nguyễn	NXB Giáo

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
		vật lí 10, Bộ Chân trời sáng tạo	Thành Vinh (Tổng Chủ biên)	dục Việt Nam
3	Hóa học	Sách Hóa học lớp 10 và chuyên đề học tập Hóa học 10, Bộ Chân trời sáng tạo	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Tin học	Sách Tin học 10, Chuyên đề học tập Tin học 10: Khoa học máy tính; Tin học ứng dụng, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Sinh học	Sách Sinh học lớp 10 và chuyên đề học tập Sinh học 10, Bộ Chân trời sáng tạo	Tổng Xuân Tám (Tổng Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Ngữ văn	Sách Ngữ văn lớp 10 (Tập 1, 2, chuyên đề học tập Ngữ văn 10), Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống .	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
7	Lịch sử	Sách Lịch sử 10 và chuyên đề học tập Lịch sử 10, Bộ Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên)	NXB Đại học Sư phạm
8	Địa lý	Sách Địa lí 10 và chuyên đề học tập Địa lí 10, Bộ Chân trời sáng tạo	Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
9	GDKT&PL	Sách GDKT&PL 10 và chuyên đề học tập GDKT&PL 10, Bộ Chân trời sáng tạo	Huỳnh Văn Sơn (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
10	Tiếng Anh	Sách Tiếng Anh lớp 10 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Sách HĐTN&HN 10, Chân trời sáng tạo 1	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
12	Giáo dục thể chất	Sách GD thể chất lớp 10 Sách GD thể chất lớp 10 (Bóng đá, Bóng rổ, Đá cầu), Bộ Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp (Tổng chủ biên)	NXB Đại học Sư phạm
		Sách GD thể chất lớp 10 (Bóng chuyền), Bộ Chân trời sáng tạo .	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
13	Công nghệ	Sách Công nghệ lớp 10: Trồng trọt và chuyên đề học tập Trồng trọt - Bộ Cánh	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng	NXB Giáo dục Việt

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
		điều	chủ biên)	Nam
14	GD QP&AN	SGK lớp 10 môn GDQP&AN, bộ Cánh Diều	Nguyễn Thiện Minh (Tổng Chủ biên)	NXB ĐHSP

- Danh mục SGK lớp 11:

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán học	Sách Toán học 11 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
2	Tin học	Sách Tin học 11 (Cánh diều)	Hồ Sỹ Đàm (Tổng chủ biên)	NXB Đại học sư phạm
3	Vật lý	Sách Vật lí 11 (Kết nối tri thức)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
4	Công nghệ	Sách Công nghệ Công nghệ chăn nuôi 11 (Kết nối tri thức)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
5	Hóa học	Sách Hóa học 11 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
6	Sinh học	Sách Sinh học 11 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
7	HD TNHN	Sách HD TNHN 11 (Chân trời sáng tạo 2)	Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Thị Bích Liên (Đồng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
8	Ngữ văn	Sách Ngữ văn 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
9	Lịch sử	Sách Lịch sử 11 (Cánh diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên)	NXB Đại học sư phạm
10	Địa lí	Sách Địa lí 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
11	GDKT&PL	Sách GDKT&PL 11 (Chân trời sáng tạo)	Huỳnh Văn Sơn (Chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam

STT	Môn	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
12	Ngoại ngữ	Sách Tiếng Anh 11 (Global Success)	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
13	Giáo dục thể chất	GDTC 11 (Kết nối tri thức với cuộc sống: Bóng chuyền)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên)	NXB Giáo dục Việt Nam
		GDTC 11 (Cánh Diều: Đá cầu, Bóng đá, Bóng rổ)	Đinh Ngọc Quang (Tổng chủ biên)	NXB Đại học sư phạm
14	GD QP&AN	Sách GD QP&AN 11 (Cánh diều)	Nguyễn Thiện Minh, Hương Xuân Thạch (Tổng chủ biên)	NXB Đại học sư phạm

- Danh mục SGK lớp 12:

STT	Môn học	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Toán 12	Toán 12 và Chuyên đề học tập Toán 12 (Chân trời sáng tạo)	Trần Nam Dũng (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
2	Ngữ văn 12	Ngữ văn 12 và Chuyên đề học tập Ngữ văn 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Bùi Mạnh Hùng (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
3	Tiếng Anh 12	Tiếng Anh 12 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
4	Vật lí 12	Vật Lí 12 và Chuyên đề học tập Vật lí 12 (Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống)	Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
5	Hóa học 12	Hóa học 12 và Chuyên đề học tập Hóa học 12 (Chân trời sáng tạo)	Cao Cự Giác (Chủ biên)	NXBGDVN
6	Sinh học 12	Sinh học 12 và Chuyên đề học tập Sinh học 12 (Chân trời sáng tạo)	Tổng Xuân Tám (Chủ biên)	NXBGDVN
7	Lịch sử 12	Lịch sử 12 và Chuyên đề học tập Lịch sử 12 (Cánh Diều)	Đỗ Thanh Bình (Tổng chủ biên)	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam

STT	Môn học	Tên sách, bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
8	Địa lí 12	Địa lí 12 và Chuyên đề học tập Địa lí 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huỳnh (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
9	Giáo dục thể chất 12	Giáo dục thể chất 12 – Bóng chuyền (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Trịnh Hữu Lộc (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
		Giáo dục thể chất 12 – Bóng đá (Cánh Diều)	Đinh Quang Ngọc (Tổng chủ biên)	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam
		Giáo dục thể chất 12 – Bóng rổ (Cánh Diều)		
		Giáo dục thể chất 12 – Đá cầu (Cánh Diều)		
10	Tin học 12	Tin học 12 Định hướng Tin học ứng dụng và Chuyên đề học tập Tin học 12, Định hướng Tin học ứng dụng (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Phạm Thế Long (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
11	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12	Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 và Chuyên đề học tập Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng chủ biên)	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam
12	Công nghệ 12	Công nghệ 12: Công nghệ Điện-Điện tử và Chuyên đề học tập Công nghệ Điện-Điện tử 12 (Kết nối tri thức với cuộc sống)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên)	NXBGDVN
13	Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp 12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12 (Cánh Diều)	Nguyễn Dục Quang (Tổng chủ biên),	Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản – Thiết bị giáo dục Việt Nam
14	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Giáo dục quốc phòng và an ninh 12	Nguyễn Thiện Minh (Tổng chủ biên)	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Theo Khoản 3, Điều 8, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

Trường THPT Đồng Phú đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và

Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT Đồng Phú đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện.

Từng năm học, nhà trường đã thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận đảm bảo chất lượng của Sở GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

Trường THPT Đồng Phú đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.
2. Xây dựng mục đích, phạm vi tự đánh giá.
3. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
4. Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
5. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
6. Viết báo cáo tự đánh giá.
7. Công bố báo cáo tự đánh giá.

Trường đã thành lập hội đồng tự đánh giá gồm các thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, BGH, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí CB, GV, NV phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan. Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá:

Thực hiện tự đánh giá, nhà trường đã nhận thấy điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nề nếp được giữ vững, công tác quản lý được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 1 và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 (Đã được đánh giá ngoài và công nhận vào tháng 6/2025). Theo lộ trình, nhà trường tiếp tục cải tiến chất lượng, thu thập hồ sơ thực hiện quy trình tự đánh giá mục tiêu đạt chất lượng kiểm định cấp độ 2.

IV. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC (Theo Khoản 2,3, Điều 9 Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT)

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động của nhà trường

a) Kế hoạch tuyển sinh

- Kế hoạch số:32/KH-THPTĐP ngày 17 tháng 2 năm 2025 của Trường THPT Đồng Phú về việc tuyển sinh năm học 2025-2025.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 10 lớp với số lượng 410 học sinh.

b) Kế hoạch giáo dục của nhà trường, các chương trình và hoạt động hỗ trợ

- Thực hiện theo kế hoạch số 270/KH-THPTĐP ngày 07/09/2024 của trường THPT Đồng Phú về kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 (Có kế hoạch kèm theo)

c) Quy chế phối hợp

- Kế hoạch số: 33/KH-THPTĐP ngày 17/2/2025 của trường THPT Đồng Phú về việc phối hợp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT, bảo đảm ANTT giữa Trường THPT Đồng Phú và Công an xã Tân Tiến giai đoạn 2025-2027.

2. Thông tin về kết quả giáo dục của năm học 2024-2025

a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Kết quả tuyển sinh: 480 học sinh (điểm chuẩn: 18,22)

- Tổng số học sinh toàn trường: 1256 (trong đó Khối 10: 469 HS; Khối 11: 416 HS; Khối 12: 371 HS)

- Số HS bình quân/lớp:

- Số HS nam: 563

Số HS nữ: 693

- HS dân tộc thiểu số: 82

- HS khuyết tật: 04

- HS chuyển trường: 24 HS chuyển đến; 12 HS chuyển đi

b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp:

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo kết quả rèn luyện	1,256	469	416	371
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	75.32%	62.26%	71.88%	95.69%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	19.59%	27.51%	24.28%	4.31%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	5.02%	10.02%	3.85%	0.00%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	0.08%	0.21%	0.00%	0.00%
II	Số học sinh chia theo kết quả học tập	1,256	469	416	371
1	Tốt (tỷ lệ so với Tổng số)	13.69%	6.82%	10.10%	26.42%
2	Khá (tỷ lệ so với Tổng số)	50.24%	38.17%	45.67%	70.62%
3	Đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	31.37%	44.99%	41.35%	2.96%
4	Chưa đạt (tỷ lệ so với Tổng số)	4.70%	10.02%	2.88%	0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1,256	469	416	371
1	Lên lớp(tỷ lệ so với tổng số)	95.30%	89.98%	97.12%	100.00%

a	Học sinh Xuất sắc (tỷ lệ so với Tổng số)	0.24%	0.21%	0.00%	0.54%
b	Học sinh Giỏi (tỷ lệ so với Tổng số)	13.46%	6.61%	10.10%	25.88%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	4.62%	9.81%	2.88%	0.00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	4.70%	10.02%	2.88%	0.00%
4	Chuyển trường đến / đi (tỷ lệ so với tổng số)	0.88%	0.00%	2.64%	0.00%
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm (tỷ lệ so với tổng số)	0.00%	0.00%	0.00%	0.00%
IV	Học sinh đạt các giải các kỳ thi học sinh giỏi	0	0	0	0
1	Cấp tỉnh/ thành phố	0	0	0	0
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0	0	0	0
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	371	0	0	371
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0	0	0	0
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)				
VII	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng	0	0	0	0
VIII	Số học sinh nữ	693	251	228	214
IX	Số học sinh dân tộc thiểu số	83	32	25	26

c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình: 370

V. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1) Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a. Các khoản thu:

- Nguồn ngân sách nhà nước + Học phí:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2024
1	Kinh phí thường xuyên	Đồng	15.255.166.599

2	Kinh phí không thường xuyên	Đồng	424.120.000
3	Nguồn thu Học phí	Đồng	880.515.000
Tổng			16.559.801.599

- Nguồn ngoài ngân sách:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo (2024 – 2025)
1	Dạy thêm, học thêm	Đồng	2.165.704.967
2	Phục vụ học tập – VS trường lớp	Đồng	440.154.000
Tổng			2.605.858.967

b. Các khoản chi

- Chi từ nguồn ngân sách + học phí:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2024
1	Nguồn kinh phí tự chủ	Đồng	15.860.131.050
1.1	Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...)	Đồng	14.550.661.960
1.2	chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...)	Đồng	1.304.079.090
1.3	Học bổng, hỗ trợ khác cho sinh viên, cán bộ đi học	Đồng	5.390.000
2	Nguồn kinh phí không tự chủ	Đồng	424.120.000
2.1	Chi hỗ trợ học tập theo NĐ81/2021/NĐ-CP	Đồng	6.750.000
2.2	Chi các khoản chi khác(CTP, NVCM, KP Đảng...)	Đồng	417.370.000
3	Nguồn học phí	Đồng	727.460.000
3.1	Tổng chi	Đồng	727.460.000
3.2	Miễn, giảm học phí	Đồng	12.330.000

- Chi từ nguồn thu ngoài ngân sách:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo (2024 – 2025)
-----	----------	-------------	------------------------------

1	Quỹ dạy thêm, học thêm		2.165.704.967
	Chi tiền cho giáo viên giảng dạy	Đồng	1.726.524.000
	Chi công tác quản lý, CSVS, điện nước	Đồng	439.180.967
2	Quỹ Phục vụ học tập - VSTL	Đồng	402.512.100
Tổng chi		Đồng	2.568.217.067

2. Số dư các loại quỹ:

a. Quỹ trong ngân sách + học phí

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2024	Ghi chú
1	Kinh phí tự chủ	Đồng	122.495.584	
2	Kinh phí không tự chủ	Đồng	0	
3	Học phí	Đồng	153.055.000	

b. Quỹ ngoài ngân sách:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Năm báo cáo 2024 – 2025	Ghi chú
1	Dạy thêm, học thêm	Đồng	0	
2	Phục vụ học tập – VSTL	Đồng	37.641.900	

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

Nhà trường đã thực hiện đúng các chính sách về miễn, giảm học phí đối với học sinh.

* Học phí: Thực hiện Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28/8/2021 của Chính phủ.

- Miễn học phí: Theo Điều 15 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28/8/2021

- Giảm 70% học phí: Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28/8/2021 Học sinh là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- Giảm 50% học phí: Điều 16 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28/8/2021

a, Học sinh con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên

b, Học sinh thuộc diện hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

* Hỗ trợ chi phí học tập: Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 28/8/2021

VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm khác trong năm học, đảm bảo đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động thường niên năm 2025 theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường THPT Đồng Phú./.

Nơi nhận:

- Như điều 1;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phong

BÌNH

